

Bản án số: 141/2020/DS-ST
Ngày 30 – 11 – 2020
V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng

Bà Ngô Diễm Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 499/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Quách Văn Đ, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Văn C; cư trú tại: Ấp N, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Võ Thị G; cư trú tại: Ấp N, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án của anh Quách Văn Đ, thể hiện:*

Anh Đ tham gia các dây hui do ông Lê Văn C và bà Võ Thị G làm đầu thảo, đình hui vào ngày 25/01/2019 và hiện các dây hui đã mãn, gồm:

- Dây hui thứ nhất: Mở ngày 25/7/2016, gồm 35 phần, loại 1.000.000 đồng/tháng, anh Đ tham gia 01 phần và góp hui được 29 lần với số tiền là 29.000.000 đồng.

- Dây hui thứ hai: Mở ngày 25/11/2017, gồm 26 phần, loại 1.000.000 đồng/tháng, anh Đ tham gia 01 phần và góp hui được 14 lần với số tiền là 14.000.000 đồng.

- Dây hui thứ ba: Mở ngày 20/3/2018, gồm 26 phần, loại 1.000.000 đồng/tháng, anh Đ tham gia 01 phần và góp hui được 10 lần với số tiền là 10.000.000 đồng.

- Dây hui thứ tư: Mở ngày 20/6/2018, gồm 220 phần, loại 20.000 đồng/ngày, anh Đ tham gia 20 phần và góp hui được 194 lần tương ứng với số tiền 77.600.000 đồng.

- Dây hui thứ năm: Mở ngày 10/9/2018, gồm 220 phần, loại 20.000 đồng/ngày, anh Đ tham gia 03 phần và góp hui được 135 lần tương ứng với số tiền 8.100.000 đồng.

Sau khi trừ tiền hoa hồng thì ông C, bà G viết giấy cam kết vào ngày 12/3/2019 thiếu tổng số tiền là 137.300.000 đồng và thống nhất trả mỗi tháng 3.000.000 đồng. Ông C, bà G đã trả đến ngày 06/4/2019 với tổng số tiền 54.000.000 đồng thì không thực hiện tiếp. Do vậy, anh Đ khởi kiện yêu cầu ông C, bà G trả số tiền hui còn lại là 83.300.000 đồng.

* *Đối với ông Lê Văn C và bà Võ Thị G:* Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ về Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ nhưng các đương sự không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Quách Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Lê Văn C và bà Võ Thị G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của anh Đ phù hợp với danh sách hui và cam kết ngày 12/3/2019 thể hiện, sau khi trừ tiền hoa hồng thì ông C, bà G còn thiếu tổng số tiền là 137.300.000 đồng. Anh Đ thừa nhận ông C, bà G đã trả nhiều lần được tổng số tiền 54.000.000 đồng. Ông C, bà G đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh Đ nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, anh Đ yêu cầu ông C, bà G phải trả số tiền còn lại là 83.300.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông C, bà G phải chịu là: 4.165.000 đồng (83.300.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 479 của Bộ luật

Dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, họ, biểu, phường; Điều 463 của Bộ luật Dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Quách Văn Đ.

Buộc ông Lê Văn C và bà Võ Thị G trả cho anh Đ tổng số tiền 83.300.000 đồng (tám mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Đ cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng ông C, bà G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông C, bà G phải chịu 4.165.000 đồng (bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) (chưa nộp).

- Anh Đ không phải chịu. Hoàn trả lại cho anh Đ số tiền đã nộp tạm ứng là 2.083.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011104 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn